

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình Tiêm chủng mở rộng trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1987/QĐ-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2025, Quyết định số 3972/QĐ-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung “Kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1987/QĐ-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Tiêm chủng mở rộng trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2025, cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

- Cung ứng đầy đủ vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2025 (viết tắt là Chương trình TCMR năm 2025);
- Duy trì thành quả và nâng cao hiệu quả công tác Chương trình TCMR năm 2025;
- Triển khai vắc xin mới trong Chương trình TCMR năm 2025 theo hướng dẫn của Bộ Y tế (nếu có).

##### 2. Chỉ tiêu cụ thể

- Đạt tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin trong Chương trình TCMR năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2025
1	Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin cho trẻ em dưới 01 tuổi (Lao, Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, VGB, Hib, Bại liệt uống, Sởi)	$\geq 95\%$
2	Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm gan B sơ sinh trong vòng 24 giờ	$\geq 90\%$
3	Tỷ lệ tiêm vắc xin Uốn ván 2 <sup>+</sup> cho phụ nữ có thai	$\geq 95\%$
4	Tỷ lệ tiêm vắc xin Bại liệt (IPV)	$\geq 95\%$
5	Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản	$\geq 90\%$
6	Tỷ lệ tiêm vắc xin Sởi - Rubella	$\geq 95\%$

7	Tỷ lệ tiêm vắc xin Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván (DPT)	$\geq 90\%$
8	Tỷ lệ tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 7 tuổi	$\geq 90\%$
9	Tỷ lệ uống vắc xin Rota tại vùng triển khai	$\geq 90\%$

b) Đạt chỉ tiêu giám sát bệnh có vắc xin phòng bệnh trong Chương trình TCMR năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2025
1	Không có vi rút bại liệt hoang dại	0 trường hợp
2	100% cấp huyện đạt tiêu chuẩn loại trừ UVSS	100% huyện đạt
3	Tỷ lệ mắc Sởi	$\leq 5/100.000$ người
4	Tỷ lệ mắc Bạch hầu	$\leq 0,1/100.000$ người
5	Tỷ lệ mắc Ho gà	$\leq 1/100.000$ người
6	Ca LMC được điều tra và lấy mẫu	$\geq 1/100.000$ trẻ dưới 15 tuổi
7	Ca nghi sởi/rubella được điều tra và lấy mẫu xét nghiệm	$\geq 2/100.000$ dân trên phạm vi cấp huyện
8	Số ca chết sơ sinh được điều tra	$\geq 2/1.000$ trẻ đẻ sống

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 1. Phạm vi, thời gian triển khai

a) Phạm vi triển khai: Trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

b) Thời gian triển khai: Năm 2025.

### 2. Đối tượng và số lượng vắc xin

a) Đối tượng<sup>1</sup>:

- Trẻ em dưới 01 tuổi: 12.789 trẻ;
- Trẻ em 18 tháng tuổi: 12.824 trẻ;
- Trẻ em 7 tuổi: 14.200 trẻ;
- Phụ nữ có thai: 12.789 phụ nữ.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Kế hoạch này)

b) Số lượng vắc xin:

<sup>1</sup> Căn cứ vào văn bản đăng ký 09 quận, huyện



Nhu cầu vắc xin trong Chương trình TCMR năm 2025 được ước tính trên cơ sở đăng ký đối tượng của 09 quận, huyện (bao gồm số vắc xin để tiêm bù mũi cho những đối tượng thuộc Chương trình TCMR năm 2024 chưa được tiêm chủng đủ mũi, đối tượng năm 2025 và dự trữ trong 06 tháng đầu năm 2026 theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng, chỉ tiêu tiêm chủng và hệ số sử dụng vắc xin.

*(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Kế hoạch này)*

### **3. Các hoạt động triển khai**

a) Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin:

- Tuyển thành phố:

+ Nội dung hoạt động: Tiếp nhận vắc xin từ tuyến khu vực và bảo quản vắc xin tại kho tuyển thành phố; cấp phát, vận chuyển vắc xin đến các trung tâm Y tế, bệnh viện; quản lý vắc xin trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia;

+ Thời gian thực hiện: Tiếp nhận theo lịch vận chuyển định kỳ của tuyến khu vực hoặc chủ động giao nhận khi có quyết định phân bổ; cấp phát, vận chuyển đến các tuyến hàng tháng;

+ Đơn vị đầu mối: Sở Y tế phân công Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố;

+ Đơn vị phối hợp: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Bệnh viện Quân y 121, Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ, Trung tâm Y tế quận, huyện và Bệnh viện đa khoa quận, huyện.

- Tuyển quận, huyện:

+ Nội dung hoạt động: Tổng hợp nhu cầu sử dụng vắc xin trong tháng tiếp theo của các điểm tiêm, đề xuất nhu cầu gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố; tiếp nhận vắc xin từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố và bảo quản vắc xin tại kho quận, huyện; cấp phát, vận chuyển vắc xin đến các điểm tiêm; quản lý vắc xin trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia;

+ Thời gian thực hiện: Tiếp nhận hàng tháng từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố hoặc chủ động giao nhận khi có quyết định phân bổ; cấp phát, vận chuyển đến các tuyến hàng tháng;

+ Đơn vị đầu mối: Sở Y tế và Ủy ban nhân dân quận, huyện phối hợp phân công Trung tâm Y tế quận, huyện;

+ Đơn vị phối hợp: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, Bệnh viện có trẻ sinh và các điểm tiêm.

b) Triển khai kế hoạch sử dụng vắc xin trong Chương trình TCMR năm 2025 đảm bảo tiêm chủng an toàn và đạt tiến độ:

- Nội dung hoạt động: Tổ chức tiêm chủng các vắc xin trong Chương trình TCMR năm 2025 đạt chỉ tiêu và an toàn, hiệu quả; tổ chức tiêm chủng vắc xin



Viêm gan B sơ sinh tại các bệnh viện, trạm y tế; tổ chức tiêm chủng cho trẻ có bệnh nền, trẻ cần khám sàng lọc tại bệnh viện; thực hiện tiêm vét ngay trong tháng; triển khai tiêm vét, tiêm bù mũi các vắc xin trong Chương trình TCMR năm 2025 cho đối tượng chưa tiêm chủng hoặc chưa tiêm chủng đủ mũi.

- Thời gian thực hiện:

+ Trạm Y tế xã, phường, thị trấn: Tổ chức tiêm chủng thường xuyên vào ngày 01 đến ngày 05 và ngày 15 đến ngày 20 hàng tháng;

+ Các Bệnh viện có trẻ sinh: Tiêm chủng vắc xin Viêm gan B, Lao cho trẻ mới sinh.

- Đơn vị đầu mối: Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Các Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Tăng cường giám sát các bệnh có vắc xin trong Chương trình TCMR năm 2025:

- Nội dung hoạt động: Duy trì giám sát các bệnh có vắc xin trong Chương trình TCMR năm 2025; điều tra trường hợp bệnh, lấy mẫu bệnh phẩm theo quy định đối với trường hợp liệt mềm cấp, sốt phát ban nghi sởi, rubella, chết sơ sinh, nghi uốn ván sơ sinh tại các cơ sở y tế và cộng đồng đạt chỉ tiêu đề ra; lồng ghép giám sát phát hiện các bệnh trong TCMR;

- Thời gian thực hiện: Quý I-IV năm 2025;

- Đơn vị đầu mối: Sở Y tế phân công Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố;

- Đơn vị phối hợp: Các Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Y tế quận, huyện, cơ sở tiêm chủng, cơ sở điều trị bệnh và cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Tăng cường an toàn tiêm chủng, theo dõi phản ứng sau tiêm chủng:

- Nội dung hoạt động:

+ Duy trì hệ thống giám sát phản ứng sau tiêm chủng các vắc xin trong Chương trình TCMR năm 2025;

+ Thực hiện việc theo dõi, báo cáo, điều tra và tổ chức họp Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin theo quy định;

+ Triển khai các hoạt động giám sát chủ động và giám sát thường quy hoạt động tiêm chủng, an toàn tiêm chủng theo kế hoạch đã đề ra.

- Thời gian thực hiện: Quý I-IV năm 2025;

- Đơn vị thực hiện: Sở Y tế phân công Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

đ) Bồi thường tiêm chủng:



- Nội dung hoạt động: Thực hiện bồi thường các trường hợp tai biến nặng tại địa phương ngoài các trường hợp đã quy định tại Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ;

- Thời gian thực hiện: Quý I-IV năm 2025;

- Đơn vị thực hiện: Sở Y tế phân công Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

e) Quản lý đối tượng tiêm chủng:

- Nội dung hoạt động:

+ Nhập liệu thông tin tiêm chủng của trẻ lên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia;

+ Thực hiện quản lý đối tượng trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia, thường xuyên đối chiếu sổ sách quản lý.

- Thời gian thực hiện: Hàng tháng năm 2025;

- Đơn vị đầu mối: Sở Y tế phân công Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố;

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Y tế quận, huyện, các bệnh viện có trẻ sinh, các cơ sở tiêm chủng, các Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh.

g) Tổ chức thống kê, báo cáo kết quả tiêm chủng:

- Nội dung hoạt động:

+ Nội dung báo cáo định kỳ đối với các vắc xin trong Chương trình TCMR năm 2025 theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Công văn số 32/VSDTTU-TCQG ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương và hướng dẫn, quy định khác liên quan;

+ Nội dung báo cáo định kỳ đối với tiêm chủng dịch vụ về tình hình sử dụng các loại vắc xin và phản ứng sau tiêm chủng theo quy định tại Mẫu số 2 - Phụ lục 8, Phụ lục 10 và Phụ lục 11 kèm theo Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế<sup>2</sup>;

+ Thời gian thực hiện báo cáo theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Thời gian thực hiện: Hàng tháng năm 2025;

- Đơn vị đầu mối: Sở Y tế phân công Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố;

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Y tế quận, huyện, các Bệnh viện có trẻ sinh, các cơ sở tiêm chủng, các Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh.

h) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát:

---

<sup>2</sup> Yêu cầu thực hiện báo cáo kê cả khi không ghi nhận trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.



- Nội dung hoạt động: Giám sát, hỗ trợ các tuyến trong việc triển khai Chương trình TCMR 2025;

- Thời gian thực hiện: Ít nhất 01 lần/tháng;

- Đơn vị thực hiện: Sở Y tế phân công Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

i) Tập huấn, hướng dẫn, cập nhật kiến thức chuyên môn:

- Nội dung hoạt động: Cập nhật kiến thức về Tổ chức buổi tiêm, an toàn trong tiêm chủng và các quy định hiện hành; cập nhật kiến thức về sử dụng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia, giám sát bệnh truyền nhiễm có vắc xin; cập nhật kiến thức về Quy trình bảo quản dây chuyền lạnh, các loại vắc xin và thống kê báo cáo;

- Thời gian thực hiện: Quý III-IV năm 2025;

- Đơn vị thực hiện: Sở Y tế phân công Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

### **III. KINH PHÍ**

1. Kinh phí thực hiện Chương trình TCMR năm 2025 bao gồm nguồn kinh phí Trung ương, kinh phí địa phương và các nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp khác nếu có.

2. Bảo đảm nguồn lực và ngân sách địa phương cho hoạt động công tác TCMR trên địa bàn thành phố; không bao gồm các hoạt động đã được ngân sách Trung ương bảo đảm theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.

*(Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo Kế hoạch này)*

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Y tế**

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tăng cường công tác tiêm chủng trên địa bàn thành phố theo quy định;

b) Phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tăng cường công tác truyền thông, vận động đối tượng tiêm chủng, phụ nữ có thai, người dân đưa trẻ đi tiêm vắc xin phòng bệnh, đúng lịch, đủ liều;

c) Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai Chương trình TCMR năm 2025 theo Kế hoạch này; đảm bảo sử dụng vắc xin, vật tư tiêm chủng an toàn, hiệu quả, đúng mục đích; tổ chức tiêm chủng đạt chỉ tiêu, mục tiêu; kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện, quản lý số liệu theo quy định;

d) Chỉ đạo các đơn vị y tế trực thuộc triển khai công tác tiêm chủng; tăng cường sự phối hợp của các bệnh viện thành phố, quận, huyện về giám sát, điều trị các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng, giám sát bệnh trong TCMR;



đ) Chỉ đạo Trung tâm Y tế quận, huyện tham mưu Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình TCMR năm 2025 tại địa phương theo Kế hoạch này và quy định hiện hành.

## **2. Sở Tài chính**

a) Trên cơ sở đề nghị do Sở Y tế tổng hợp, Sở Tài chính thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện Chương trình TCMR năm 2025 phù hợp khả năng cân đối ngân sách và theo đúng quy định;

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, hướng dẫn Sở Y tế và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện thanh, quyết toán kinh phí triển khai thực hiện Chương trình TCMR năm 2025 theo quy định.

## **3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Phối hợp với Sở Y tế, Ủy ban nhân dân quận, huyện tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin về lợi ích và hiệu quả của việc tiêm chủng nhằm khuyến khích, hướng dẫn người dân tích cực tham gia tiêm chủng, bảo vệ bản thân và cộng đồng trong công tác phòng, chống dịch bệnh; đồng thời, chỉ đạo cơ quan báo chí địa phương, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh quận, huyện tăng thời lượng, số lượng tin bài tuyên truyền về lợi ích tiêm chủng.

## **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế trong công tác tuyên truyền trong các nhà trường và cộng đồng về công tác TCMR nói chung, Chương trình TCMR năm 2025 nói riêng; tích cực phối hợp triển khai công tác TCMR thường xuyên và các Chiến dịch tiêm chủng theo yêu cầu thực tế;

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Cần Thơ kiểm tra thông tin về tình trạng tiêm chủng của trẻ trước khi nhập học, nhắc nhở tiêm chủng bù liều nếu trẻ chưa được tiêm chủng đầy đủ; tăng cường tuyên truyền về lợi ích tiêm chủng cho đối tượng học sinh theo quy định;

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục hàng năm thu thập hồ sơ tiêm chủng hoặc cung cấp thông tin tiêm chủng của trẻ trong hoạt động rà soát tiền sử tiêm chủng các lớp mầm non, tiểu học; thu thập hồ sơ tiêm chủng trong các đợt tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu cho trẻ từ 07 tuổi hoặc tiêm chủng trong chiến dịch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm khác;

d) Hỗ trợ việc điều tra, lập danh sách học sinh trong diện tiêm chủng chiến dịch, tránh bỏ sót đối tượng, đảm bảo đạt mục tiêu đề ra.

## **5. Các sở, ban ngành thành phố liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị để chủ động phối hợp với Sở Y tế tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có nhận thức đúng về lợi ích, hiệu quả của việc tiêm chủng để bảo vệ sức khỏe cho bản thân và cộng đồng.



## **6. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức đoàn thể thành phố**

a) Tích cực phối hợp với Sở Y tế, Ủy ban nhân dân quận, huyện tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với công tác TCMR nói chung, Chương trình TCMR năm 2025 nói riêng;

b) Chỉ đạo các tổ chức thành viên, hội viên, đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng công tác TCMR trên địa bàn thành phố.

## **7. Ủy ban nhân dân quận, huyện**

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình TCMR năm 2025 đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

b) Tăng cường chỉ đạo triển khai công tác tiêm chủng trên địa bàn; chủ động khắc phục những khó khăn, tồn tại trong hoạt động tiêm chủng phòng bệnh;

c) Chủ động đầu tư, hỗ trợ nguồn lực cho công tác TCMR trên địa bàn, nhằm nâng cao tỷ lệ tiêm chủng của người dân;

d) Bố trí kinh phí hỗ trợ cho công tác tiêm chủng tại đơn vị, địa phương theo quy định để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình TCMR năm 2025;

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình TCMR năm 2025 tại các đơn vị liên quan, địa phương trên địa bàn quản lý;

e) Chỉ đạo Trung tâm Y tế quận, huyện:

+ Phối hợp các ngành liên quan tăng cường tuyên truyền về lợi ích của tiêm chủng, nguy cơ mắc bệnh nếu không tiêm chủng đầy đủ, đúng thời gian; trách nhiệm của phụ huynh trong việc đăng ký và đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ, đúng thời gian quy định;

+ Tổ chức triển khai tiêm chủng cho các đối tượng thuộc Chương trình TCMR năm 2025 trên địa bàn theo quy định, đảm bảo mục đích, yêu cầu đã đề ra;

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của dây truyền lạnh, bảo quản vắc xin, công tác thực hành tiêm chủng đúng quy định, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

g) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xây dựng Kế hoạch cụ thể của địa phương để phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Chương trình TCMR năm 2025 theo Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Tiêm chủng mở rộng trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2025, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan quan tâm triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vấn đề khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan phản ánh kịp thời về Sở Y tế để được hướng dẫn thực hiện



hoặc tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TPCT;
- UB MTTQVN TP;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận TU;
- Ủy viên UBND TP;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể TP;
- Báo Cần Thơ, Đài PTTH TP;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (2,3ABC);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, Q

H

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Ngọc Diệp**





### PHỤ LỤC 01

**Đối tượng thuộc Chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2025**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 57 /KH-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2025*  
*của Ủy ban nhân dân thành phố)*

TT	Quận, huyện	Trẻ dưới 01 tuổi	Trẻ 18 tháng tuổi	Trẻ 7 tuổi	Phụ nữ có thai
1	Ninh Kiều	2.000	1.900	1.970	2.000
2	Bình Thủy	1.110	1.155	1.224	1.110
3	Ô Môn	1.592	1.621	1.789	1.592
4	Cái Răng	1.015	960	1.200	1.015
5	Thốt Nốt	1.955	2.030	1.980	1.955
6	Phong Điền	1.150	1.160	1.490	1.150
7	Thới Lai	1.292	1.308	1.346	1.292
8	Cờ Đỏ	1.362	1.361	1.759	1.362
9	Vĩnh Thạnh	1313	1.329	1.442	1.313
<b>Tổng cộng</b>		<b>12.789</b>	<b>12.824</b>	<b>14.200</b>	<b>12.789</b>





## PHỤ LỤC 02

## Nhu cầu vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 57 /KH-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2025

của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Loại vắc xin	Nhu cầu vắc xin tiêm bù mũi cho đối tượng thuộc kế hoạch TCMR chưa được tiêm chủng (A)					Nhu cầu vắc xin trong năm 2025 (B)					Nhu cầu vắc xin gói đầu 6 tháng đầu năm 2026 (C)					Số vắc xin còn tồn của năm trước (D)	Tổng nhu cầu vắc xin (E)
		Số đối tượng	Tỷ lệ tiêm chủng	Hệ số sử dụng	Số mũi tiêm/ uống	Nhu cầu vắc xin	Số đối tượng	Tỷ lệ tiêm chủng	Hệ số sử dụng	Số mũi tiêm/ uống	Nhu cầu vắc xin	Số đối tượng	Tỷ lệ tiêm chủng	Hệ số sử dụng	Số mũi tiêm/ uống	Nhu cầu vắc xin		
		(1)	(2)	(3)	(4)	(A=1*2*3*4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(B=6*7*8*9)	(11)	(12)	(13)	(14)	(C=11*12*13*14)		
1	Viêm gan B sơ sinh	0	90,0%	1,05	1	0	12.871	90,0%	1,05	1	12.164	6.435	90,0%	1,05	1	6.082	6.921	11.325
2	Lao	0	95,0%	1,80	1	0	12.871	95,0%	1,80	1	22.010	6.435	95,0%	1,80	1	11.004	11.865	21.149
3	DPT-VGB-Hib	0	95,0%	1,05	3	0	12.871	95,0%	1,05	3	38.517	6.435	95,0%	1,05	3	19.257	20.763	37.011
4	Bại liệt uống	0	95,0%	1,60	3	0	12.871	95,0%	1,60	3	58.692	6.435	95,0%	1,60	3	29.344	31.639	56.397
5	Bại liệt tiêm	0	95,0%	1,50	2	0	12.871	95,0%	1,50	2	36.683	6.435	95,0%	1,50	2	18.340	19.775	35.248
6	Sởi	0	95,0%	1,50	1	0	12.871	95,0%	1,50	1	18.342	6.435	95,0%	1,50	1	9.170	9.887	17.625
7	Sởi - Rubella	0	90,0%	1,50	1	0	12.873	95,0%	1,50	1	18.345	6.428	95,0%	1,50	1	9.160	9.403	18.102
8	Viêm não Nhật bản (1ml)	0	90,0%	1,50	1	0	38.003	90,0%	1,50	1	25.653	18.877	90,0%	1,50	1	12.742	18.710	19.685
9	Uốn ván	0	95,0%	1,70	2	0	12.881	90,0%	1,70	2	39.416	6.431	90,0%	1,70	2	19.679	21.232	37.863
10	Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván (DPT)	0	90,0%	2,00	1	0	12.873	90,0%	2,00	1	23.172	6.428	90,0%	2,00	1	11.571	12.538	22.205
11	Rota	0	95,0%	1,05	2	0	12.871	90,0%	1,05	2	24.327	6.435	90,0%	1,05	2	12.163	13.114	23.376
12	Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td)	0	90,0%	1,50	1	0	14.246	90,0%	1,50	1	19.233	14.189	90,0%	1,50	1	19.156	0	38.389



**PHỤ LỤC 03**

**Dự toán kinh phí Chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2025**  
 (Kèm theo Kế hoạch số 57 /KH-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2025  
 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Bơm kim tiêm, hộp an toàn</b>				<b>593.650.050</b>	
	- Bơm kim tiêm 0,1ml	Cây	13.500	2.730	36.855.000	
	- Bơm kim tiêm 0,5ml	Cây	236.300	2.100	496.230.000	
	- Bơm kim tiêm 5ml	Cây	6.500	918	5.965.050	
	- Hộp an toàn giấy	Hộp	2.600	21.000	54.600.000	
<b>2</b>	<b>Còn, gòn, thuốc chống sốc, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố mua cung cấp cho xã</b>				<b>54.600.000</b>	Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ
	- Bông gòn viên: 0,1Kg x 80 xã/phường x 12 tháng	Kg	96	210.000	20.160.000	
	- Alcohol 70 độ: 0,8L x 80 xã/phường x 12 tháng	Lít	800	37.800	30.240.000	
	- Thuốc chống sốc Adrenaline 1 ml: 10 ống x 80 xã/phường	Ống	800	5.250	4.200.000	
<b>3</b>	<b>Xăng xe vận chuyển vắc xin: 2.000 lít</b>	Lít	2.000	25.000	<b>50.000.000</b>	
<b>4</b>	<b>Cập nhật kiến thức “Tổ chức buổi tiêm, an toàn trong tiêm chủng và các quy định hiện hành” (cán bộ thực hiện chương trình TCMR của TTYT, TYT, Bệnh viện)</b>				<b>16.900.000</b>	

	- Hội trường (âm thanh, máy chiếu, trang thiết bị, hỗ trợ trang trí)	Lớp	3	3.000.000	9.000.000	Điều 11 Thông tư số 40/2017/TT -BTC.
	- Giải khát: 200 người x 2 buổi	Người/ buổi	200	7.500	1.500.000	Điều 11 Thông tư số 40/2017/TT -BTC.
	- Tài liệu: 200 bộ	Bộ	200	20.000	4.000.000	
	- Chi phí liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức hội nghị, tập huấn (Phục vụ tập huấn: 1 người/lớp) x 3 lớp	Ngày	3	200.000	600.000	
	- Báo cáo viên: 2 buổi/lớp x 3 lớp	Ngày	3	600.000	1.800.000	Điểm đ Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 11/2019/NQ -HĐND ngày 06/12/2019.
5	<b>Cập nhật kiến thức “Sử dụng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia, giám sát bệnh truyền nhiễm có vắc xin”</b> (cho cán bộ thực hiện chương trình TCMR của TTYT, TYT, bệnh viện)				<b>16.900.000</b>	
	- Hội trường (âm thanh, máy chiếu, trang thiết bị, hỗ trợ trang trí)	Lớp	3	3.000.000	9.000.000	Điều 11 Thông tư số 40/2017/TT -BTC.
	- Giải khát: 200 người x 2 buổi	Người/ buổi	200	7.500	1.500.000	
	- Tài liệu: 200 bộ	Bộ	200	20.000	4.000.000	
	- Chi phí liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức hội nghị, tập huấn (Phục vụ tập huấn: 1 người/lớp) x 3 lớp	Ngày	3	200.000	600.000	



	- Báo cáo viên: 2 buổi/lớp x 3 lớp	Ngày	3	600.000	1.800.000	Điểm đ Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 11/2019/NQ -HĐND ngày 06/12/2019.
<b>6</b>	<b>Cập nhật kiến thức "Quy trình bảo quản dây chuyền lạnh, vaccin, thống kê báo cáo"</b> (cho cán bộ thực hiện chương trình TCMR của TTYT, TYT, bệnh viện)				<b>16.900.000</b>	
	- Hội trường (âm thanh, máy chiếu, trang thiết bị, hỗ trợ trang trí)	Lớp	3	3.000.000	9.000.000	
	- Giải khát: 200 người x 2 buổi	Người/ buổi	200	7.500	1.500.000	Điều 11 Thông tư số 40/2017/TT -BTC.
	- Tài liệu: 200 bộ	Bộ	200	20.000	4.000.000	
	Chi phí liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức hội nghị, tập huấn (Phục vụ tập huấn: 1 người/lớp) x 3 lớp	Ngày	3	200.000	600.000	
	- Báo cáo viên: 2 buổi/lớp x 3 lớp	Ngày	3	600.000	1.800.000	Điểm đ Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 11/2019/NQ -HĐND ngày 06/12/2019.
<b>7</b>	<b>In ấn:</b>				<b>152.170.000</b>	Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ -CP ngày 05/02/2024 của Chính
	- Sổ tiêm vắc xin uốn ván cho phụ nữ	Cuốn	160	15.000	2.400.000	
	- Sổ quản lý vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn dùng cho tuyến xã, phường	Cuốn	160	15.000	2.400.000	

	- Sổ quản lý vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn dùng cho tuyến Thành phố, huyện	Cuốn	26	10.000	260.000	phủ.
	- Sổ tiêm chủng cơ bản cho trẻ em	Cuốn	240	15.000	3.600.000	
	- Sổ theo dõi các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng	Cuốn	87	15.000	1.305.000	
	- Sổ theo dõi bệnh nhân nghi sởi	Cuốn	87	15.000	1.305.000	
	- In phiếu chỉ định khám sàng lọc:	Tờ	171.000	300	51.300.000	
	- Sổ tiêm chủng cá nhân	Cuốn	16.000	5.000	80.000.000	Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ.
	- In giấy mời	Tờ	16.000	300	4.800.000	
	- In giấy xác nhận đã tiêm	Tờ	16.000	300	4.800.000	
8	<b>Sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chuẩn:</b> tủ bảo quản vắc xin, xe vận chuyển vắc xin			40.000.000	<b>40.000.000</b>	Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ.
9	<b>Thiết bị - Vật tư dây chuyên lạnh bảo quản vắc xin</b>				<b>205.700.000</b>	- CV số 2158/VSDT TƯ-TCQG ngày 30/10/2023. - Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ.
	- Phích vắc xin	Cái	35	3.500.000	122.500.000	
	- Chi thị đông băng điện tử Freeze-tag	Cái	35	500.000	17.500.000	
	- Thiết bị theo dõi nhiệt độ tự động	Cái	5	4.950.000	24.750.000	
	- Nhiệt kế	Cái	100	294.000	29.400.000	



	- Miếng xốp chuyên dụng trong phích vắc xin	Cái	100	115.500	11.550.000	phủ.
10	Văn phòng phẩm phục vụ chương trình			5.000.000	5.000.000	Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ.
11	Công tác phí, xăng xe, giám sát hỗ trợ kỹ thuật, tham dự hội thảo, hội nghị, tập huấn, tuyên trên tổ chức .....			40.000.000	40.000.000	Điều 1 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 07/07/2021.
12	Thiết bị quét mã vạch	Cái	45	800.000	36.000.000	- Đề xuất mua sắm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng chuyên đổi số, tiết kiệm thời gian tìm kiếm đối tượng tiêm trên Hệ thống thông tin tiêm chủng Quốc gia, tìm kiếm chính xác hơn. - Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ.
13	Chi tiền công tiêm chủng và cán bộ chuyên trách				1.300.000.000	- Thông tư số 26 hết

	- Chi hỗ trợ cán bộ y tế cho phụ nữ có thai, trẻ em uống hoặc tiêm vắc xin theo quy định của Chương trình Tiêm chủng mở rộng	Liều	260.000	5.000	1.300.000.000	hiệu lực tuy nhiên rất cần thiết có cơ chế đặc thù cho mục tiêu phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm.
<b>14</b>	<b>Chi phí giám sát tích cực bệnh truyền nhiễm có vắc xin TCMR</b>				<b>305.750.000</b>	- Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ.
	- Giám sát ca liệt mềm cấp	Ca	5	400.000	2.000.000	
	- Giám sát ca chết sơ sinh	Ca	25	150.000	3.750.000	
	- Giám sát ca sốt phát ban/sởi	Ca	2.000	150.000	300.000.000	
<b>15</b>	<b>Nghiên cứu đánh giá tỷ lệ tiêm chủng cộng đồng địa bàn TPCT</b>				<b>47.300.000</b>	- Đề xuất hoạt động cần thiết hàng năm để đánh giá chất lượng Hệ thống quản lý, Hệ thống giám sát, Hệ thống báo cáo của các tuyến trong việc thực hiện kế hoạch TCMR của TPCT.
	- Người dẫn đường, giới thiệu của xã/phường (47 xã/phường)	Người	48	100.000	4.800.000	
	- Công tác phí, xăng xe			20.000.000	20.000.000	
	- Chi công người thu thập mẫu (450 mẫu)	Mẫu	450	50.000	22.500.000	- Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ.
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>2.880.870.050</b>	

(đơn vị tính: VNĐ)